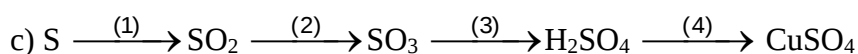
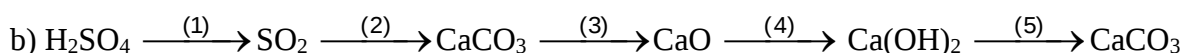
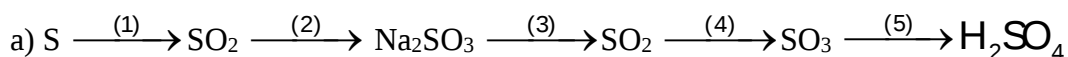


TRƯỜNG THCS THÁI VĂN LUNG
TỔ KHOA HỌC TỰ NHIÊNTÀI LIỆU DẠY HỌC
HÓA HỌC 9**BÀI TẬP LUYỆN TẬP*****Phần: Bài tập Tự luận***

Bài 1. Thực hiện chuỗi phản ứng sau:



Bài 2. Từ Mg, MgO, Mg(OH)₂ và dung dịch sunfuric acid loãng, hãy viết các phương trình hóa học của phản ứng điều chế magnesium sunfate.

Bài 3. Có những chất sau: CuO, Mg, Al₂O₃, Fe(OH)₃, Fe₂O₃. Hãy chọn một trong những chất đã cho tác dụng với dung dịch HCl sinh ra:

- a) Khí nhẹ hơn không khí và cháy được trong không khí.
- b) Dung dịch có màu xanh lam.
- c) Dung dịch có màu vàng nâu.
- d) Dung dịch không có màu.

Viết các phương trình phản ứng hóa học.

Bài 4. Có những chất sau: Fe, ZnO, Fe(OH)₃, Fe₂O₃. Hãy chọn một trong những chất đã cho tác dụng với dung dịch H₂SO₄ sinh ra:

- a) Khí nhẹ hơn không khí và cháy được trong không khí.
- b) Dung dịch có màu vàng nâu.
- c) Dung dịch không có màu.

Viết các phương trình phản ứng.

Bài 5. Có những chất: CuO, BaCl₂, Zn, ZnO. Chất nào nói trên tác dụng với dung dịch H₂SO₄ loãng sinh ra:

- a) chất khí cháy được trong không khí.
- b) dung dịch có màu xanh lam.
- c) chất kết tủa màu trắng không tan trong nước và acid.
- d) dung dịch không màu và nước.

Viết tất cả các phương trình hóa học.

Bài 6. Cho một khối lượng mạt sắt (iron) dư vào 50 ml dung dịch HCl. Phản ứng xong thu được 2,479 lít khí (đkc).

- a) Viết phương trình hóa học.
- b) Tính khối lượng mạt Iron đã tham gia phản ứng.
- c) Tính nồng độ mol của dung dịch HCl đã dùng.

Bài 7. Hòa tan 4 gam hỗn hợp gồm zinc (kẽm) Zn và copper (đồng) Cu vào lượng dư dung dịch HCl, giải phóng 0,4958 lít khí *hydrogen* H_2 (25°C, 1 bar).

- a) Tính khối lượng từng kim loại trong hỗn hợp.
- b) Tính % khối lượng từng kim loại trong hỗn hợp.
- c) Đem lượng chất rắn kim loại trong dung dịch cho phản ứng hết với dung dịch H_2SO_4 đặc 98%. Tính thể tích khí thu được và khối lượng dung dịch H_2SO_4 tối thiểu cần dùng.